

Bản án số: 160/2020/HS-ST

Ngày: 20-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Linh Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hoàng;

Ông Lý Văn Hùng;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh L tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Huệ - Kiểm sát viên;

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh L xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 148/2020/HSST ngày 15 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Văn A**, sinh năm 2000.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp V, thị trấn C, huyện Ch, tỉnh A; Chỗ ở hiện nay: ấp V, thị trấn C, huyện Ch, tỉnh A; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1977 (sống) và bà Lê Thị Thu T (chết); Bản thân chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 16/01/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 18/9/2019.

Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

- Bị hại: Bà Lê Thị Thu T, sinh năm 1974 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bà T: Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1977. (Chồng bà T)

Địa chỉ: ấp V, thị trấn C, huyện Ch, tỉnh A. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1994. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Long B, xã Long H, huyện B, tỉnh L.

2. Bà Lê Thị Thanh P, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 1, xã Mỹ Y, huyện B, tỉnh L.

3. Công ty TNHH Phụ Tùng Nút Áo QT UNITEX VN.

Người đại diện theo pháp luật: ông Chen Te C. Sinh năm: 1953. Quốc tịch: Trung Quốc. Địa chỉ: Lô E, đường số 2B, KCN Đồng A, phường Bình H, thị xã T, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng K, sinh năm 1991.

Địa chỉ: xã Xuân Q 3, huyện Đ, tỉnh P. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trương Thành P, sinh năm 1996. (Vắng mặt)

2. Ông Phan Văn L, sinh năm 1998. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 27/3/2020, Huỳnh Văn A (không có giấy phép lái xe) được mẹ ruột là bà Lê Thị Thu T kêu điều khiển xe mô tô biển số 67D1-649.20 chở bà T từ Thành phố V về tỉnh A dự đám tang bà ngoại của A (bà T là mẹ ruột A). Bị cáo A đã điều khiển xe lưu thông theo hướng từ huyện C, thành phố H đi qua địa phận tỉnh L để về tỉnh A. Khi đến đoạn Quốc lộ N2 thuộc ngã tư Đ, huyện Đ, tỉnh L, bị cáo A điều khiển xe mô tô biển số 67D1-649.20 vượt bên phải xe ô tô tải biển số 62C-038.52 do Nguyễn Văn K điều khiển đang lưu thông phía trước cùng chiều với An, phần tay cầm lái bên trái xe mô tô do A điều khiển va chạm vào bánh sau bên phải xe ô tô tải 62C-038.52. Sau đó, A không làm chủ được tay lái để xe mô tô biển số 67D1-649.20 tiếp tục va chạm vào đuôi xe (bên trái) của xe ô tô biển số 61LD-034.47 do Nguyễn Trọng K điều khiển đang dừng ở sát lề phải cùng chiều phía trước của A làm bà T té ngã xuống đường bị thương tích và tử vong trên đường đi cấp cứu.

Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh L đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện trong vụ tai nạn nêu trên xác định như sau:

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Các dấu vết và phương tiện còn nguyên vẹn tại hiện trường, nạn nhân đã được đưa đi cấp cứu. Khám nghiệm trong điều kiện ánh sáng ban ngày, trời không mưa. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường Quốc lộ N2 thuộc ấp C, xã ĐL, huyện Đ tỉnh L. Đoạn đường trải nhựa, bằng phẳng rộng 11m, có vạch sơn không liền nét ở giữa chia mặt đường thành hai chiều. Cách hiện trường xảy ra tai nạn 718m có biển báo cấm dừng đỗ nằm trên lề phải theo hướng cầu Thầy Cai đi ngã tư Đ.

Chọn mép đường bên phải theo hướng từ cầu Thầy Cai đi ngã tư Đ làm mép đường chuẩn để đo các dấu vết, phương tiện tại hiện trường. Chọn trụ điện số H2/10 nằm trên lề phải theo hướng cầu Thầy Cai đi ngã tư Đ làm điểm mốc cố định.

(1) Là vị trí xe mô tô biển số 67D1-64920 ngã nghiêng sang trái trên mặt đường, đầu xe hướng vào mép đường chuẩn và hơi chệch về hướng ngã tư Đ. Tâm trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn 0,3m. Tâm trục bánh xe sau cách mép đường chuẩn 1,55m và cách tâm trục bánh xe sau bên trái của xe ô tô tải biển số 61LD-034.47 là 1,55m.

(2) Là vị trí vùng vật rơi gồm: mũ bể màu đen, trắng, xanh, kính vỡ nằm trên mặt đường. Vùng vật rơi kích thước 2,8m x 1,2m và có chiều hướng từ cầu Thầy Cai đi ngã tư Đ. Đầu điểm vùng vật rơi mép đường chuẩn là 0,5m và cách tâm trục bánh xe sau (1) là 1,45m. Điểm cuối cùng vật rơi cách mép đường chuẩn 1,1m.

(3) Là vị trí xe ô tô tải biển số 61LD-034.47 đang đỗ trên đường, đầu xe hướng về ngã tư Đ. Các bánh xe bên phải nằm trên lề đường bên phải theo hướng cầu Thầy Cai đi ngã tư Đ, các bánh xe bên trái nằm trên mặt đường nhựa. Tâm trục bánh xe trước bên trái cách mép đường chuẩn 0,85m, tâm trục bánh xe sau bên trái cách mép đường chuẩn 0,9 m.

(4) Là vị trí xe ô tô tải biển số 62C-038.52 đang đỗ trên mặt đường, đầu xe hướng về ngã tư Đ. Tâm trục bánh xe bên phải trục 1 cách mép đường chuẩn 0,2m, tâm trục bánh xe bên phải trục 3 cách mép đường chuẩn 0,25m và cách tâm trục bánh xe trước bên phải (3) là 90,2m. Đo từ tâm trục bánh xe sau xe (1) đến điểm mốc cố định là 18,8m.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 60 ngày 11/5/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế L xác định nguyên nhân tử vong của Lê Thị Thu T là do chấn thương sọ não nặng.

Tại bản cáo trạng số 151/CT-VKSDH ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh L truy tố bị cáo Huỳnh Văn A về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo Huỳnh Văn A gây ra; căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn A phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Văn A 03 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm.

Về tang vật: Áp dụng khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Đối với xe mô tô biển số 67D1-649.20 là tài sản hợp pháp của ông Huỳnh Văn Đ nên cơ quan điều tra đã trả cho ông Đ là phù hợp, không đề cập xử lý.

- Đối với xe ô tô tải biển số 62C-038.52 là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị Thanh P nên cơ quan điều tra trả lại cho bà P là phù hợp, không đề cập xử lý.

- Đối với xe ô tô tải biển số 61LD-034.47 là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH phụ tùng nút áo QT UNITEK VN nên Cơ quan điều tra đã trả lại trả cho ông Nguyễn Trọng K là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH phụ tùng nút áo QT UNITEK VN nhận.

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Nguyễn Văn K và bà Lê Thị Thanh P đã thỏa thuận hỗ trợ chi phí mai táng cho nạn nhân Lê Thị Thu Tsố tiền 10.000.000đồng; ông Nguyễn Trọng K đã tự nguyện hỗ trợ chi phí mai táng cho phía gia đình nạn nhân Lê Thị Thu T số tiền 55.000.000đồng.

Người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị Thu T: Ông Huỳnh Văn Đ (chồng bà T, cha ruột bị cáo A) không yêu cầu bị cáo Huỳnh Văn A bồi thường về trách nhiệm dân sự nên không đề cập xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đánh giá về tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các chứng cứ đã thu thập là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Đối với các ông, bà: Nguyễn Văn K, Lê Thị Thanh P, Nguyễn Trọng K, Trương Thành P, Phan Văn L là những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng tuy vắng mặt nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai làm rõ để xác định sự thật vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo Điều 293 BLTTHS năm 2015.

[2]. Đánh giá chứng cứ của Hội đồng xét xử:

[2.1]. Hành vi khách quan của bị cáo Huỳnh Văn A đã thực hiện:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 27/3/2020, trên Quốc lộ N2 thuộc ấp C, xã ĐL, huyện Đ, tỉnh L, theo hướng cầu Thầy Cai – Thành phố H đi ngã tư Đ, huyện Đ, tỉnh L, Huỳnh Văn A không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 67D1-649.20 chở mẹ ruột là bà Lê Thị Thu T, A điều khiển xe mô tô vượt bên phải xe ô tô tải biển số 62C-038.52, do không giữ khoảng cách an toàn khi vượt nên tay cầm bên trái xe mô tô do bị cáo A điều khiển va chạm vào bánh xe sau bên phải ô tô tải biển số 62C-038.52. Sau đó, do không làm chủ được tốc độ nên xe mô tô do An điều khiển tiếp tục va chạm vào đuôi xe ô tô tải biển số 61LD-034.47 làm bà T té ngã xuống đường tử vong. Hành vi của Huỳnh Văn A đã vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008, gây hậu quả làm tử vong bà Lê Thị Thu T.

[2.2]. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Xét lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn K, Lê Thị Thanh P, Nguyễn Trọng K là những người lái xe ô tô tải biển số 62C-03852 và xe ô tô biển số 61LD-034.47 va chạm với xe mô tô của bị cáo A xác định: khoảng 12 giờ 20 phút ngày 27/3/2020, An chở phía sau bà Lê Thị Thu T khi lưu thông đến khu vực xã ĐL thì xe mô tô A điều khiển vượt bên phải xe ô tô tải biển số 62C-038.52, xe của A va chạm vào bánh sau xe tải sau đó tiếp tục va chạm vào đuôi xe ô tô biển số 61D1-034.47 đang dừng bên lề đường làm bà T ngã xuống đường dẫn đến tử vong.

Xét lời khai nhận của bị cáo Huỳnh Văn A trước tòa phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, bản ảnh hiện trường và Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 27/3/2020, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tang vật chứng thu giữ trong hồ sơ đã được thẩm tra xác minh công khai tại phiên Tòa, phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận các chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ phù hợp với lời khai bị cáo Huỳnh Văn A tại phiên tòa. HĐXX có căn cứ xác định bị cáo Huỳnh Văn A điều khiển xe mô tô biển số 67D1-649.20 có dung tích xi lanh 150 phân khối nhưng không có giấy phép lái xe; khi điều khiển, bị cáo A cho xe vượt không đúng phần đường, không đảm bảo khoảng cách an toàn, thiếu quan sát gây tai nạn, hậu quả làm bà Lê Thị Thu T bị tử vong là vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Hành vi của bị cáo Huỳnh Văn A thuộc trường hợp gây hậu quả rất nghiêm trọng, đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS năm 1999. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh L truy tố bị cáo Huỳnh Văn A với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Văn A gây ra là nguy hiểm, bị cáo biết và pháp luật buộc bị cáo phải biết khi tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân theo các qui định về luật giao thông đường bộ, nhưng bị cáo Huỳnh Văn A đã không chấp hành, hậu quả làm bà Lê Thị Thu T bị tử vong. Hành vi vi phạm luật giao thông

đường bộ của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4].Đánh giá về tình tiết định khung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về tình tiết định khung: Hành vi của bị cáo Huỳnh Văn A không vi phạm tình tiết định khung tăng nặng khác tại Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên bị xét xử theo khoản 2 Điều 260 BLHS.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

+ Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Huỳnh Văn A không bị áp dụng tình tiết tăng nặng khác theo qui định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Về nhân thân: ngày 16/01/2019, khi chưa đủ 18 tuổi bị cáo Huỳnh Văn A bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 18/9/2019. Theo qui định khoản 2 Điều 107 BLHS năm 2015, trong vụ án này Huỳnh Văn A được coi là không có án tích.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Huỳnh Văn A trong quá trình điều tra, xét xử thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, có ý thức ăn năn; đầu thú; được đại diện bị hại (ông Đ là cha ruột) và ông ngoại Lê Văn B có xin miễn trách nhiệm hình sự, xin bãi nại được chính quyền địa phương xác nhận đề ngày 02/4/2020 vì nạn nhân chính là mẹ ruột, gia cảnh rất khó khăn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo A một phần khi quyết định hình phạt.

[5].Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn K và bà Lê Thị Thanh P thỏa thuận hỗ trợ chi phí mai táng cho nạn nhân Lê Thị Thu T số tiền 10.000.000 đồng; Nguyễn Trọng K hỗ trợ chi phí mai táng cho phía gia đình nạn nhân Lê Thị Thu T số tiền 55.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền gia đình bị hại được nhận là 65.000.000đ do ông Đ nhận và không có yêu cầu gì nên không đề cập xem xét.

[6].Về tang vật: Đối với xe mô tô biển số 67D1-649.20, xe ô tô tải biển số 62C-038.52, xe ô tô tải biển số 61LD-034.47 đã được cơ quan điều tra xử lý trao trả xong cho chủ sở hữu nên không đề cập xử lý.

Đối với ông Huỳnh Văn Đ (cha bị cáo) là người đứng tên xe mô tô biển số 67D1-649.20 nhưng ngày 27/3/2020 ông Đ bận đi làm thuê, bà Lê Thị Thu T (mẹ bị cáo) yêu cầu bị cáo A điều khiển về dự đám tang bà ngoại gấp, ông Đ không biết việc bị cáo A sử dụng xe mô tô chở bà T về quê nên cơ quan điều tra không xử lý tội danh hành vi liên quan đối với ông Đ là phù hợp.

Đối với các ông, bà Nguyễn Văn K, bà Lê Thị Thanh P, ông Nguyễn Trọng K là người lái xe, là chủ phương tiện liên quan sau khi đã bồi thường xong cho gia đình bị hại, gia đình bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét là phù hợp.

[7]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Buộc bị cáo A phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn A phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. *Về Điều luật áp dụng:* Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015; Áp dụng Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn Điều 65 BLHS về án treo.

3. *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn A 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Huỳnh Văn A về UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh A giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Huỳnh Văn A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách (khoản 5 Điều 65 BLHS năm 2015): “Trong thời gian thử thách bị cáo Huỳnh Văn A được cho hưởng án treo nhưng cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Huỳnh Văn A chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

4. *Về án phí:* Buộc bị cáo Huỳnh Văn A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, đại diện bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- CC THADS huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, An Giang.
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Linh Duy

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Văn Hùng – Nguyễn Thanh Hoàng

Nguyễn Khắc Linh Duy

